

KỂ VỀ BS TRƯƠNG THỊ XUÂN LIỄU

Trích từ bài viết của tác giả Trâm Hương CẢNH LIỄU TRƯỚC BẢO GIÔNG

Trong kháng chiến chống Mỹ, hàng triệu thanh niên và đông đảo cán bộ các cấp, các ngành, vũ khí, đạn dược... đã đi qua con đường này, tiến vào chiến trường nóng bỏng ở miền Nam. Một trong những chân dung phụ nữ vượt Trường Sơn năm ấy gây ấn tượng mạnh mẽ trong tôi là bác sĩ Trương Thị Xuân Liễu...



Năm cuối Đại học Y khoa, cô thực tập ở Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện C khoa sản cùng cô bạn thân Huỳnh Thị Trong (sau này là bác sĩ ở Bệnh viện Từ Dũ).

Cô kể chuyện đi B, vượt Trường Sơn vào Nam phục vụ chiến trường thật nhẹ nhàng, đơn giản: “Tốt nghiệp đại học, tôi đăng ký đi B. Hồi đó, ai cũng vậy. Chiến trường miền Nam vậy gọi. Được vào Nam chiến đấu là ước nguyện của tuổi trẻ chúng tôi!”.

Ký ức đi B

Nhắc đến những ngày đi B, vượt đường Trường Sơn vào Nam, cô Trương Thị Xuân Liễu không giấu nổi niềm tự hào vì đó là quãng đời thật đáng sống và đáng nhớ. Cô ngâm ngùi kể: “Không thuộc diện được đi B nhưng tôi vẫn đăng ký vào Nam. Hồi đó “đi B” là ký hiệu vào chiến trường miền Nam. Tôi viết đơn, ba tôi ký liền. Ông hồ hởi nói với tôi: “Con về trước, ba về sau!”.

Thời ấy, dường như nhà nào cũng có người đi chiến trường. Tôi không ngờ năm 1973, ba tôi vào Nam thật. Hai cha con gặp nhau ở C22 trong niềm vui vô hạn. Nhưng đó là chuyện sau này, còn năm 1972, khi trong đoàn y bác sĩ vào Nam phục vụ chiến trường, tôi là cô gái trẻ tràn đầy nhiệt huyết.

Tôi nhớ như in ngày 20-4-1972, ngày tôi bước vào cuộc thử thách đầu tiên ngay sau khi ra trường. Hỏi đường Trường Sơn cái gì nguy hiểm nhất, tôi xin được phép trả lời: Sốt rét.

Thật vậy, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã nằm lại vĩnh viễn trong những cánh rừng Trường Sơn. Đường Trường Sơn bị địch ném bom huỷ diệt, đánh phá rất ác liệt.



Bác sĩ Trương Thị Xuân Liễu vượt Trường Sơn vào chiến trường miền Nam.

Nhưng kỳ lạ thay, bom đạn không làm người ta sợ bằng những con muỗi Anophen truyền bệnh. Sốt rét gây ra những cơn ớn lạnh, người kiệt sức đi không nổi, đành phải ở lại trạm điều trị. Vậy là bị tụt lại, không theo kịp chị em. Người bị sốt rét nằm ở các trạm, được điều trị, khoẻ lên thì tìm đường đuổi theo đơn vị, may mắn còn bắt kịp.

Một số trường hợp được điều trị, khoẻ lên, sẽ nhập với đoàn sau, tiếp tục lộ trình vượt Trường Sơn vào Nam. Chúng tôi vào Nam những năm 1970, trong điều kiện đường mòn Hồ Chí Minh đã khai thông, đã có được những trạm đón tiếp khá chu đáo nhưng đường đi cũng không kém phần gian khổ, ác liệt. Chúng tôi phần lớn thời gian đi đường bộ.

Lúc đầu, chúng tôi mang balô từ 28 đến 30 ký. Có những chị người thấp bé, mang chiếc balô vào người, vấp té, không đứng dậy nổi. Rồi mỗi lần qua suối, có chị không biết bơi, bị dòng nước cuốn trôi... Rất hiếm khi chúng tôi được đi xe. Nhưng đường Trường Sơn không chỉ có bệnh tật, sốt rét mà còn có những trận địch ném bom khốc liệt, Tôi nhớ một trận chạy tránh máy bay Mỹ ném bom.

Hôm ấy, tôi bị lên cơn sốt rét, đi không nổi. Anh Tư Tĩnh (sau này là Giám đốc Bệnh viện Sài Gòn) vừa lôi tôi đi, vừa động viên: “Ráng đi em, đến nơi, tao cho mày huân chương vượt Trường Sơn!”. Vượt Trường Sơn ròng rã hơn 100 ngày, chúng tôi tới Nam Bộ. Nơi chúng tôi đến là Đầm Be - Kông Pông Chàm. Đơn vị tôi được bố trí công tác đầu tiên là C20 (Phòng và chữa bệnh) thuộc Ban dân Y Miền Nam.

Nỗi đau bất lực

Dù rất nỗ lực nhưng trong hoàn cảnh y tế kháng chiến, bác sĩ Trương Thị Xuân Liễu đã bao lần bất lực khi nhìn đồng đội mình đi vào cái chết. Có anh bị cây đổ vào người gây chấn thương cột sống cổ, liệt toàn thân, anh dần suy kiệt đến chết. Có bệnh nhân thận bị ứ nước, phải mổ nhưng thiếu thuốc gây mê sâu, phải gây mê bằng đường tĩnh mạch, bóp bóng thường...

Mổ thận không là việc dễ dàng, đòi hỏi phải có những phương tiện y khoa nhất định nhưng giữa rừng, bệnh viện quyết định mổ, vì không mổ, tình trạng còn nguy kịch hơn. Anh Trương Văn Việt (sau này là Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy) hôm ấy là người mổ chính. Sau đó, bệnh nhân được đưa ra Bắc điều trị... Nhiều và rất nhiều ca bệnh mà nếu bệnh viện có điều kiện tốt hơn, hiện đại hơn, đầy đủ phương tiện, thuốc men hơn..., các bác sĩ đã cứu sống được họ.

Đau lòng nhất là khi các bác sĩ phải tự tay đào huyệt chôn đồng đội. Mùa khô, đất rừng miền Đông cứng như đá, đào huyệt rất cực. Các bác sĩ vừa đào huyệt vừa khóc. Nỗi day dứt nếu có điều kiện tốt hơn, đồng đội đã được cứu sống cứ đi theo suốt cuộc đời những người còn sống trong những ngày hoà bình...

Nhiều đồng nghiệp của bác sĩ Trương Thị Xuân Liễu đã hy sinh, như bác sĩ Điền – chuyên khoa thần kinh bị bom bỏ, không tìm được xác. Anh Tư Tĩnh đưa bệnh nhân đến Bệnh viện Liên Cơ cấp cứu, giữa đường bị ném bom, áo quần te tua vì bị sức ép.

Cô Liễu nhớ bác sĩ Phạm Thị Nguyệt Ánh đưa bệnh nhân lao phổi đi an dưỡng trên chiếc honda băng rừng, dọc đường bị máy bay ném bom. Một mảnh bom trượt qua đầu, làm mái tóc dài và dày của bác sĩ Ánh ướt đẫm máu một bên. Bác sĩ Dương Quang Trung mổ cho Ánh. Con gái chết không sợ, lại sợ xấu. Ánh khóc nói: “Chú Tư đừng cạo đầu con nghen!”.

Sau đêm nằm ngủ, kiến bu đầy đầu Ánh. Hà bên khối được gọi đầu, bắt từng con kiến cho Ánh... Và nhiều trường hợp bị thương rất thương tâm. Vết thương ngày ấy nếu trong điều kiện y học hiện đại ngày nay sẽ được can thiệp, điều trị rất tốt nhưng do thiếu thốn phương tiện, nhiều anh chị em không qua khỏi, nếu được sống sót cũng phải chịu di chứng suốt đời.

Cha con gặp nhau giữa rừng

Trong ký ức cô Trương Thị Xuân Liễu, hình ảnh người cha - dược sĩ Trương Xuân Nam là một biểu tượng của lòng yêu nước và phẩm cách cao đẹp của một trí thức dân thân.



Bác sĩ Trương Thị Xuân Liễu (thứ hai từ trái qua) cấp cứu bệnh nhân ở Bệnh viện Liên cơ Tân Biên - Tây Ninh năm 1974.

“Tôi chọn ngành y cũng từ kỳ vọng của ba. Khi tôi đi B, ba không ngăn cản mà còn hẹn gặp tôi ở chiến trường miền Nam. Và ba đã về Nam thật. Tôi hôm đó, có một ca đẻ khó ở Bệnh viện Liên Cơ. Tôi cầm đèn đi sang phía bên kia của bệnh viện, chợt nghe có tiếng ô tô và ánh đèn pha trong đêm. Chiếc xe đỗ xích trước mặt tôi. Một người đàn ông bước xuống. Bóng dáng quen thuộc của ông khiến tôi đứng lặng, sững sờ. Nhận ra ba, tôi mừng quá, kêu lên: “Ba”. Ấy là năm 1973, ô tô đã vào được Lò Gò. Hai cha con ôm nhau trong nước mắt. Tôi tự hào vì ba và con gái cùng một chiến hào, cùng ở ngành y, phục vụ cho cách mạng miền Nam...”. Từ năm 1973 đến 1975, ba tôi là Cục trưởng Cục quản lý Dược - Bộ Y tế Cộng hòa miền Nam Việt Nam (C15 Ban Dân y miền Nam).

Những năm hòa bình

Cô Trương Thị Xuân Liễu nhớ lại: “Sau tết 1975, tôi được đưa về C22 - đội phẫu tiên

phương, phục vụ chiến dịch Dầu Tiếng, rồi tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh. Buổi tối ngày 29-4, tôi còn ngủ ở Bến Cát. Những đoàn xe ào ào tiến về Sài Gòn. Buổi trưa ngày 30-4, xe dừng lại nghỉ. Tôi cùng mấy anh chị em trong đoàn C22 chui xuống gầm xe tránh nắng, chợt lặng người nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Mừng quá, đoàn C22 lên đường.

Nhiều anh chị trong Ban Dân y miền Nam sớm có mặt, tiếp quản Sài Gòn như bác sĩ Nguyễn Văn Đương tiếp quản Bệnh viện Trung Vương, Bác sĩ Phan Thị Thương tiếp quản Bệnh viện Từ Dũ...”. Người nữ bác sĩ vượt Trường Sơn năm ấy sau hòa bình lại bước vào những ngày hậu chiến thật cam go, thử thách.

Cô gắn với đơn vị “Vệ sinh phòng dịch” suốt 18 năm (1975- 1993), sau đó được đưa về

Sở, nhận nhiệm vụ Phó Giám đốc rồi Giám đốc Sở Y tế cho đến khi nghỉ hưu năm 2002. Hiện nay, cô được giao nhiệm vụ Chủ tịch Hội Y học Thành phố nhiệm kỳ 2013-2019.

Tận tâm, tận hiến cho ngành y trong kháng chiến chống Mỹ và sau ngày hòa bình, cô Trương Thị Xuân Liễu về hưu, với tất cả sự thanh thản. Người nữ bác sĩ vượt Trường Sơn năm ấy chung thủy với mối tình đầu tiên và duy nhất, dành tất cả tinh hoa cuộc đời phục vụ ngành y, qua nhiều cương vị công tác, giờ đây sống hạnh phúc với một gia đình êm ấm. Vượt qua bão giông, càn liễu dịu dàng, thướt tha trong mùa xuân ấm áp, như ý nghĩa cái tên ba mẹ đã kỳ vọng đặt cho con gái.

Trầm Hương